

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 7 K10 Mã lớp học 30,679 Lý thuyết

Môn học: OMH44 Kỹ thuật lái xe

Giáo viên: Nguyễn Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi: 27/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181951	Chu Duy Tuấn Anh	27/03/2000	8.5	1	Anh	
2	CD180391	Nguyễn Việt Anh	24/06/2000	7.5	1	Anh	
3	CD182060	Vũ Đình Chiến	17/09/1999	7.0	1	Chiến	
4	CD181970	Nguyễn Văn Cường	08/06/2000	6.5	1	Cường	
5	CD182063	Nguyễn Văn Đại	09/03/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
6	CD182104	Nguyễn Trường Đăng	18/12/2000	8.5	1	Đăng	
7	CD182014	Hoàng Bá Dũng	26/10/2000	6.0	1	Dũng	
8	CD182025	Đặng Thái Dương	17/08/2000	7.0	1	Dương	
9	CD182041	Nguyễn Khương Duy	10/11/2000	8.5	1	Duy	
10	CD182119	Nguyễn Văn Hiếu	16/07/2000	7.5	1	Hiếu	
11	CD182083	Phạm Đức Hiếu	03/02/2000	6.5	1	Hiếu	
12	CD181988	Nguyễn Phú Hoàn	12/10/2000	7.5	1	Hoàn	
13	CD181934	Đinh Văn Hợp	10/07/2000	5.0	1	Hợp	
14	CD182102	Nguyễn Kiều Hưng	17/04/2000	8.0	1	Hưng	
15	CD182042	Hà Quang Huy	17/12/2000	7.0	1	Huy	
16	CD181898	Nguyễn Sơn Khánh	01/07/2000	8.5	1	Khánh	
17	CD182047	Trương Văn Khương	05/10/2000	7.5	1	Khương	
18	CD180398	Chu Văn Kiên	04/02/2000	8.5	1	Kiên	
19	CD182007	Nguyễn Thanh Lam	04/05/2000	9.0	1	Lam	
20	CD182022	Phạm Trọng Lịch	21/03/2000	7.0	1	Lịch	
21	CD181968	Nguyễn Minh Long	16/09/2000	7.0	1	Long	
22	CD181965	Nguyễn Thành Long	07/04/2000	7.0	1	Long	
23	CD182058	Nguyễn Tuấn Long	13/03/2000	5.0	1	Long	
24	CD182117	Trịnh Hoàng Long	22/06/2000	5.5	1	Long	
25	CD182037	Nguyễn Đình Lượng	12/12/1999	8.0	1	Lượng	
26	CD181918	Lê Hoàng Nam	23/06/1999	9.0	1	Nam	
27	CD181915	Võ Minh Nghĩa	12/07/2000	7.5	1	Nghĩa	
28	CD181928	Phạm Tuấn Phong	25/09/2000	7.5	1	Phong	
29	CD182031	Bùi Xuân Quân	26/10/2000	7.0	1	Quân	
30	CD181962	Nguyễn Ngọc Quang	19/04/2000	7.5	1	Quang	
31	CD181975	Nguyễn Sỹ Thành	06/03/2000	7.5	1	Thành	
32	CD181944	Nguyễn Công Tiến	18/04/2000	6.0	1	Tiến	
33	CD181999	Bùi Thiện Trường	25/12/2000	7.0	1	Trường	
34	CD181892	Đặng Anh Tuấn	08/05/2000				
35	CD181929	Nguyễn Văn Tuyên	24/04/2000	8.0	1	Tuyên	Vắng

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181998	Bùi Văn Vân	20/01/2000	8.0 (8.0)	1	Vân	
37	CD181933	Hà Thanh Việt	16/02/2000	7.0	1	Việt	
38	CD182008	Nguyễn Duy Vũ	25/08/2000	7.5	1	Vũ	
39	CD181931	Ngô Văn Xuân	29/04/2000	7.0	1	Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 37
Số sinh viên đạt: 37

Tổng số tờ giấy thi: 37
Ngày giao viên nộp điểm: 05/01/2021
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Nguyễn Thị Thu Hằng